

HƯỚNG DẪN

Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 6898/UBND-VX ngày 10/10/2011 và Văn bản số 9317/UBND-VX ngày 28/12/2011 về việc giao Sở Nội vụ, Sở Tư pháp tạm thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

Trong khi chờ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, liên Sở Nội vụ - Sở Tư pháp đã trao đổi, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 406/HĐND ngày 26/10/2011, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Văn bản số 1186-CV/BTCTU ngày 24/10/2011 hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác xử lý kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Về đối tượng là công chức cấp xã

Thực hiện theo các quy định từ Điều 31 đến Điều 44, Chương VI “xử lý kỷ luật công chức cấp xã”, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (*bãi bỏ các quy định đối với công chức cấp xã tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*).

2. Về đối tượng là cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo công tác tại HĐND (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Trưởng, phó các Ban chuyên trách), UBND (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) cấp xã, huyện.

2.1. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

Chủ tịch HĐND (UBND) cấp trên trực tiếp tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với cán bộ công tác tại HĐND (UBND) cấp dưới (trừ hình thức bãi nhiệm do Hội đồng nhân dân cùng cấp thực hiện).

2.2. Tổ chức họp kiểm điểm

Lãnh đạo HĐND (UBND) cùng cấp chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp để cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật. Thành phần dự họp gồm: đại diện lãnh đạo HĐND (UBND) cùng cấp, đại diện cấp ủy và đại diện cán bộ, công chức công tác cùng cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật. Biên bản cuộc họp kiểm điểm được gửi đến Lãnh đạo HĐND (UBND) cấp trên trực tiếp.

2.3. Thành lập Hội đồng kỷ luật

Chủ tịch HĐND (UBND) cấp trên trực tiếp quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đề tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật.

Trường hợp cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định của phân cấp quản lý cán bộ thì không thành lập Hội đồng kỷ luật.

2.4. Thành phần Hội đồng kỷ luật

Hội đồng kỷ luật cán bộ gồm 5 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo HĐND (UBND) cấp trên trực tiếp;
- b) Một ủy viên là đại diện lãnh đạo Liên đoàn Lao động cùng cấp (hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đối với trường hợp cán bộ vi phạm công tác tại cấp xã);
- c) Một ủy viên là đại diện lãnh đạo HĐND (UBND) cùng cấp của cán bộ vi phạm;
- d) Một ủy viên là đại diện cấp ủy cùng cấp của cán bộ vi phạm;
- e) Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là lãnh đạo cơ quan Nội vụ cấp trên trực tiếp.

2.5. Quyết định kỷ luật

Trình tự ra quyết định kỷ luật:

- a) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên bản cuộc họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật) gửi người có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo mục 2.1.
- b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật hoặc biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật thì người có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo mục 2.1 ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận cán bộ không vi phạm kỷ luật hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp của cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật xem xét bãi nhiệm theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND.

2.6. Các quy định có liên quan

Các quy định liên quan đến thời hạn, thời hiệu, áp dụng hình thức kỷ luật, tổ chức họp kiểm điểm, trình tự họp Hội đồng kỷ luật, quyết định kỷ luật và các quy định khác có liên quan đến thi hành quyết định, chế độ chính sách đối với cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật ... được thực hiện theo quy định của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức.

3. Về những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

3.1. Đối tượng áp dụng

Những người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã được xem xét, xử lý kỷ luật theo hướng dẫn này gồm:

- Phó trưởng Công an, Chỉ huy phó Quân sự, Phó ban HĐND cấp xã;
- Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- Cán bộ phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ ...
- Cán bộ phụ trách Tôn giáo – Dân tộc;
- Cán bộ phụ trách xã hội, gia đình và trẻ em;
- Cán bộ phụ trách văn hóa thông tin, thể thao, đài truyền thanh;
- Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa – thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng.
- Trưởng ấp (khu phố).

Các trường hợp người hoạt động không chuyên trách thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội bị xem xét xử lý kỷ luật thì thực hiện theo quy định của pháp luật, điều lệ và văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3.2. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

Chủ tịch UBND cấp xã tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3.3. Hình thức kỷ luật

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Buộc thôi việc.

3.4. Tổ chức họp kiểm điểm

Lãnh đạo UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp để người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật. Thành phần dự họp gồm: đại diện lãnh đạo UBND cùng cấp, đại diện công chức, những người hoạt động không chuyên trách cùng công tác (do Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định) và đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở cấp xã. Biên bản cuộc họp kiểm điểm được gửi đến Chủ tịch UBND cấp xã.

3.5. Thành lập Hội đồng kỷ luật

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật.

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định của phân cấp quản lý cán bộ thì không thành lập Hội đồng kỷ luật.

3.6. Thành phần Hội đồng kỷ luật

Hội đồng kỷ luật cán bộ gồm 3 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND cấp xã;
- b) Một ủy viên là đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở;
- c) Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách công tác tổ chức tại UBND cấp xã.

3.7. Quyết định kỷ luật

Trình tự ra quyết định kỷ luật:

- a) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên bản cuộc họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật) gửi Chủ tịch UBND cấp xã.
- b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật hoặc biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật thì Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận người hoạt động không chuyên trách không vi phạm kỷ luật.

3.8. Các quy định có liên quan

Các quy định liên quan đến thời hạn, thời hiệu, áp dụng hình thức kỷ luật, tổ chức họp kiểm điểm, trình tự họp Hội đồng kỷ luật, quyết định kỷ luật và các quy định khác có liên quan đến thi hành quyết định, chế độ chính sách đối với cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật ... được thực hiện theo quy định của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức.

Sở Nội vụ, Sở Tư pháp thống nhất hướng dẫn việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức; đề nghị các địa phương triển khai thực hiện theo quy định./.

KT.GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Thiện

KT.GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuộc

Nơi nhận :

- TT HĐND tỉnh;
- Ban TCTU, UBKTTU;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Lưu: VT- VX, NC, STP, SNV
- T10/HĐNLCD